

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 08/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*  
Ông Nguyễn Minh Quân;  
Bà Võ Thị Thu Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 14/5/2000 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố XM, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1964; tiền án: 01 tiền án, Bản án số 66/2021/HS-ST ngày 25/11/2021, Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Bị cáo Nguyễn Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Tổ 10, khu phố XM, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá.

Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2022, T một mình bắt xe ôm đến khu vực bến xe An Sương, thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy. Tại đây, T gặp một thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch), hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì người thanh niên đồng ý bán

cho T 01 bịch ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ma túy đá), kèm 01 nỏ thủy tinh. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi quần bên phải rồi đón xe ôm về nhà tại khu phố XM, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương, T đem ma túy mua được và nỏ thủy tinh cất giấu trên đầu tủ phòng ngủ. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Hồ Hồng Ph (cháu của T) đến nhà T chơi, hỏi T có ma túy để sử dụng không cho Ph sử dụng chung thì T đồng ý, T lấy một ít ma túy từ bịch ny lon hàn kín bỏ vào nỏ thủy tinh, T và Ph lấy chai nhựa và ống hút chế thành bộ dụng cụ rồi cùng nhau sử dụng ma túy, sử dụng xong ma túy Ph về nhà, T đi ngủ. Số ma túy còn lại, T hàn kín bỏ trên đầu tủ. Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2022, Ph qua nhà T chơi nên T nhờ Ph điều khiển xe mô tô biển số 61K-04040 chở T lên phòng trọ thăm vợ tại ấp 6, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương. Trước khi đi, T mang theo một bịch ma túy được hàn kín (sử dụng còn lại trước đây). Khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi Ph chở T lưu thông đến đoạn đường ĐT 750, ấp 6, xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương bị Công an xã TL dừng xe kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) bịch ny lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ngghi vấn là ma túy); 01 (một) xe mô tô biển số 61K1-040.40, hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn T;

Cáo trạng số 36/CT-VKSPG ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về biện pháp tư pháp:

- + Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư có hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng 0,5196 gam ma túy loại Methamphetamine.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) căn cước công dân số 074200002654 mang tên Nguyễn Văn T.

Bị cáo Nguyễn Văn T tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức hình phạt, tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. HĐXX xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có lời khai, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu gì đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ ngày 03/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 01 (một) bịch ny lon hàn kín có khối lượng 0,5773 gam ma túy, loại Methamphetamine vào túi quần bên phải nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an xã TL, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Theo Kết luận giám định số 52/MT-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny lon hàn kín có khối lượng 0,5773 gam gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

[5] Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T đã tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,5773 gam, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[6] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất

ma túy có khối lượng 0,5773 gam, loại Methamphetamine được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 36/CT-VKSPG ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX cần cân nhắc một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[8.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương, bị cáo chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T chưa chấp hành hình phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương; bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước, buộc bị cáo chấp hành một hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về biện pháp tư pháp:

[11.1] Mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong một bì thư có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng 0,5196 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[11.2] 01 (một) xe mô tô 61K1-040.40 do ông Nguyễn Văn T1 (cha ruột của bị cáo T), sinh năm 1962, nơi cư trú: Khu phố XM, thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/01/2022, bị cáo T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại và sử dụng vào việc phạm tội, ông T1 không biết. Ngày 01/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông T1, ông T1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

[11.3] 01 (một) căn cước công dân số 074200002654 mang tên Nguyễn Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với anh Hồ Hồng Ph, sinh ngày 18/11/2006 là người điều khiển xe mô tô biển số 61K1-040.40 chở bị cáo T đi thăm vợ, Ph biết bị cáo T cầm theo ma túy để sử dụng nhưng vẫn đồng ý giúp chở bị cáo T, để bị cáo T cho Ph cho sử dụng ma túy. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Ph được 15 tuổi 01 tháng 12 ngày, không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra Công văn số 123 thông báo cho Công an thị trấn LU, huyện BB, tỉnh Bình Dương có biện pháp xử lý đối với anh Hồ Hồng Ph là phù hợp quy định pháp luật.

[14] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38, Điều 47, Điều 48, Điều 50 và khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Dương, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2022, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 25/7/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trong bì thư ký hiệu 52/PC09 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, có chữ ký của Nguyễn Văn T, Hồ Hồng Ph, Trần Văn Sáng, khối lượng 0,5196 gam ma túy, loại Methamphetamine.

3.2 Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) căn cước công dân số 074200002654 mang tên Nguyễn Văn T.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Ân**